

Ngày 31 tháng 08 năm 2022

BẢNG CÔNG KHAI TÀI CHÍNH CÁC LOẠI QUỸ

Tháng 08 năm 2022

TT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN					GHI CHÚ
		TỔN ĐẦU KỲ	THU	CHI	TẠM ỨNG	TỒN CUỐI KỲ	
1	Ngân sách nguồn 13	4.415.649.433		902.555.197		3.513.094.235	
2	Ngân sách nguồn 14	1.528.581.233				1.528.581.233	
3	Ngân sách nguồn 12	171.272.426	442.575.000			613.847.426	
4	Học phí công lập	37.329.314		29.988.667		7.340.647	
5	Học buổi hai	42.224.586				42.224.586	
6	Mua sắm thiết bị dụng cụ bán trú	1.673.692				1.673.692	
7	Vệ sinh phí bán trú	973.000			-	973.000	
8	Học vi tính	-				-	
9	Quản lý - phục vụ bán trú	6.158.033				6.158.033	
10	Dạy thêm học thêm	-				-	
11	Tiền ăn	832.792				832.792	
12	Nước uống bán trú	3.739.490				3.739.490	
13	Tiền in ấn đề kiểm tra	2.651.420				2.651.420	
14	Bảo hiểm y tế	2.880.580				2.880.580	
15	Bảo hiểm tai nạn	11.843.968				11.843.968	
16	Căn tin	90.550.000				90.550.000	
17	Giữ xe	124.300.000				124.300.000	
18	Học Anh văn giao tiếp	-				-	
19	Quỹ Khen thưởng	707.993				707.993	
20	Phúc lợi	6.264.974				6.264.974	
21	Ổn định thu nhập	3.341.231				3.341.231	
22	Quỹ phát triển sự nghiệp	38.130.218				38.130.218	
23	Khác	17.666.479				17.666.479	
	Tổng cộng	6.506.770.862	442.575.000	932.543.864	-	6.016.801.997	

KẾ TOÁN



Ngô Thị Thủy



HIỆU TRƯỞNG

Trần Phú Thảo